

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG
NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG (1/8/1930 - 1/8/2020)

A. NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG

Lịch sử Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng gắn liền với quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cứu nước vào Việt Nam của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Những nỗ lực của Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng tiên bối trong việc truyền bá hệ tư tưởng Mác xít và tổ chức huấn luyện, đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng... đã góp phần tích cực làm nên sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc, đó là thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

Sau Hội nghị thành lập Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã thành lập Ban Cổ động và Tuyên truyền - cơ quan tham mưu, chỉ đạo công tác tư tưởng của Đảng với nhiệm vụ trước mắt là tuyên truyền, giác ngộ quần chúng về chủ nghĩa Mác - Lênin, về Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và đường lối cách mạng của Đảng; cổ vũ động viên các tầng lớp nhân dân giác ngộ cách mạng, hiểu Đảng, ủng hộ Đảng, tin và đi theo Đảng làm cách mạng.

Ngày 01/8/1930, Ban cổ động và Tuyên truyền của Đảng cộng sản Việt Nam phát hành tài liệu "Ngày Quốc tế đồ 1-8", với nội dung kêu gọi chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, bảo vệ Liên bang Xô Viết, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc đã gây được dư luận rộng lớn trong xã hội nước ta lúc bấy giờ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam, kể từ 01-8-1930 đến tháng 10 năm 1930, trong cả nước đã diễn ra hàng trăm cuộc biểu tình của Nhân dân ta chống chiến tranh đế quốc. Ngày 01 tháng 8 đã trở thành dấu mốc quan trọng của công tác tuyên giáo của Đảng.

Năm 2000, Bộ Chính trị (khóa VIII) căn cứ ngày ấn hành tài liệu “Ngày quốc tế đồ 1/8” - Tài liệu duy nhất và sớm nhất còn lưu giữ được để quyết định lấy ngày 01 tháng 8 hằng năm làm Ngày Truyền thống công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng. Đây là một quyết định có ý nghĩa rất quan trọng nhằm khẳng định và tôn vinh những thành quả, những đóng góp quan trọng của ngành Tuyên giáo qua các thời kỳ cách mạng của Đảng và dân tộc; giáo dục truyền thống, xây dựng, củng cố niềm tự hào, tinh thần yêu nghề, ý thức trách nhiệm, động viên sự phấn đấu, vươn lên của đội ngũ làm công tác tuyên giáo của Đảng để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhân dân giao phó.

B. NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG VẺ VANG CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO QUA 90 NĂM (1930 – 2020)

I. Trên phạm vi cả nước

1. Công tác tuyên giáo đã góp phần xây dựng, phát triển phong trào cách mạng, khơi dậy và phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí đấu

tranh cách mạng, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng tháng Tám 1945, giành chính quyền về tay nhân dân (giai đoạn 1930 - 1945)

a. Cao trào cách mạng (1930 – 1931) và Xô Viết Nghệ Tĩnh

Ngay sau khi thành lập, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc thành lập Đảng và đường lối cách mạng của Đảng; phổ biến rộng rãi Lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc; đề ra nhiều khẩu hiệu phản ánh nguyện vọng bức thiết của quần chúng lao động...

Trọng tâm của công tác tư tưởng thời kỳ này là công tác tuyên truyền và đào tạo cán bộ tuyên huấn. Công tác tư tưởng tập trung giác ngộ chính trị cho đảng viên và quần chúng, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, chuyển tư tưởng yêu nước của nhân dân ta theo lập trường của giai cấp công nhân. Công tác tuyên truyền thường xuyên tố cáo tội ác của đế quốc và tay sai, chống lại các thủ đoạn lừa bịp của chúng, chống chủ nghĩa quốc gia cải lương; gắn chặt với cuộc đấu tranh hàng ngày của quần chúng đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, kết hợp các khẩu hiệu kinh tế với khẩu hiệu chính trị, thông qua đấu tranh mà nâng cao trình độ chính trị, rèn luyện đảng viên và quần chúng. Đối với cán bộ, đảng viên, công tác tư tưởng đã coi trọng việc giáo dục tính chất giai cấp của Đảng, bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin và phẩm chất đạo đức cách mạng, phân rõ ranh giới tư tưởng vô sản với các tư tưởng tư sản, tiểu tư sản, giữ vững đường lối chính trị đúng đắn, quan điểm tư tưởng vô sản, chống các tư tưởng phi vô sản, đào tạo một đội ngũ cán bộ kiên cường, trung thành, tận tụy với cách mạng.

Công tác tuyên truyền trong nhân dân được tiến hành công khai, sâu rộng, mà trọng tâm là tuyên truyền các chính sách của cách mạng: xoá nợ, giảm tô, chia lại công điền cho nông dân, thủ tiêu mọi thứ thuế, ban bố các quyền dân chủ, xét xử bọn phản động, bài trừ hủ tục, tổ chức học văn hoá... Nhiều tờ báo của Đảng và các địa phương ra đời. Thơ ca cách mạng được lưu truyền. Sách, báo, tài liệu cách mạng được phổ biến rộng rãi. Qua đó đã làm dấy lên phong trào cách mạng sôi nổi, rộng khắp trong cả nước. Hàng trăm cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân, binh lính đã nổ ra quyết liệt trên nhiều tỉnh, thành phố, đỉnh cao là phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh.

b. Đấu tranh chống khủng bố, khôi phục và phát triển phong trào cách mạng (giai đoạn 1932 - 1935)

Thời gian này, công tác tư tưởng đã được tiến hành kịp thời, sắc bén, bám sát thực tiễn, góp phần quan trọng ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên, nâng cao lòng tin vào lý tưởng và thắng lợi của cách mạng, đẩy lùi các hiện tượng bị quan, dao động; nêu gương sáng về tinh thần hy sinh, bất khuất vì lợi ích cách mạng của những người cộng sản; góp phần quan trọng vào việc khôi phục và phát triển phong trào cách mạng trước sự khủng bố tàn bạo của địch, chuẩn bị cho những cuộc đấu tranh rộng lớn hơn về sau.

c. Cuộc vận động dân chủ chống phản động thuộc địa và tay sai, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, cơm áo, hòa bình (giai đoạn 1936 - 1939)

Trong thời kỳ này, Trung ương Đảng chủ trương phát triển mạnh mẽ công tác báo chí, xuất bản, phát hành, huấn luyện, đào tạo cán bộ thông qua việc phát triển xuất bản sách báo công khai và chọn đảng viên có trình độ viết sách, viết bài; mỗi chi bộ lập “binh dân thư xã” mua và đọc sách, báo cách mạng; khuyến khích quần chúng mua và đọc sách, báo. Các cấp đảng bộ tái bản những tài liệu tuyên truyền của Trung ương, lập ra Ban huấn luyện chăm lo đào tạo cán bộ, bồi dưỡng chính trị cho đảng viên và quần chúng. Nhiều tác phẩm văn hóa hiện thực phê phán ra đời. Phong trào Truyền bá quốc ngữ phát triển sâu rộng. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, ta đã giành thắng lợi trong các cuộc bầu cử Viện dân biểu Bắc kỳ và Viện dân biểu Trung kỳ (1937 - 1938); góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn hoá dân tộc, cổ vũ mạnh mẽ khí thế của phong trào cách mạng, tập hợp đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tiến bộ tham gia vận động cách mạng.

d. Cao trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám (giai đoạn 1939 - 1945)

Công tác tuyên giáo trong thời kỳ 1939 - 1945 đã gắn chặt và phục vụ thiết thực cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đầy gian khổ, khó khăn nhưng rất oanh liệt, vẻ vang của Đảng và nhân dân ta. Thông qua công tác tuyên giáo góp phần phát huy cao độ lòng yêu nước và truyền thống đoàn kết, anh hùng, bất khuất của dân tộc, nổi dậy tự giải phóng mình khỏi ách nô lệ của đế quốc và tay sai. Kịp thời truyền đạt các nhận định và chủ trương của Đảng, đưa ra những khẩu hiệu sát hợp hướng dẫn tư tưởng và hành động của quần chúng; đấu tranh sắc bén với các tư tưởng tự ti, nô lệ, các khuynh hướng sai lầm, rụt rè, do dự hoặc nóng vội, manh động... với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt, thậm chí táo bạo như:

tuyên truyền xung phong, tuyên truyền vũ trang, biểu tình vũ trang; cổ vũ nhân dân nổi dậy với khí thế mạnh mẽ áp đảo quân thù. Bồi dưỡng, đào tạo hàng loạt cán bộ về chính trị, về kinh nghiệm tổ chức, phát động quần chúng, giáo dục đảng viên nêu cao vai trò tiên phong cách mạng, gắn bó chặt chẽ với quần chúng, chịu đựng mọi hy sinh gian khổ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, quyết tâm đấu tranh cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân.

Hoạt động Tuyên giáo góp phần làm nên thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 - Thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối độc lập tự chủ và đầy sáng tạo của cách mạng Việt Nam.

2. Công tác tuyên giáo tham gia huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (giai đoạn 1945 - 1954)

a. Tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng xã hội mới (giai đoạn 1945 - 1946)

Sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám, nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là đoàn kết toàn dân bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, chống thù trong, giặc ngoài, góp phần đưa cách mạng tiến lên. Công tác tuyên giáo lúc này tập trung giáo dục ý chí kiên cường, bất khuất, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ độc lập, tự do; cổ vũ nhân dân thực hiện ba nhiệm vụ lớn: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm.

Ngay sau khởi nghĩa, Bộ Tuyên truyền được thành lập. Các binh chủng chủ lực của công tác tuyên giáo lần lượt ra đời như Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Việt Nam Thông tấn xã. Báo của Đảng, của Mặt trận Việt Minh và nhiều tổ chức đoàn thể đã được phát hành công khai, rộng rãi. Trung tố cáo âm mưu và tội ác của thực dân Pháp ở miền Nam, khơi dậy ý chí quyết tâm chống xâm lược, ủng hộ đồng bào miền Nam kháng chiến. Nhiều tỉnh thành trên cả nước diễn ra các cuộc mít tinh, biểu tình, biểu dương lực lượng chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt, các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ có nhiều hình thức động viên phong phú để quyên góp thuốc men, quần áo, vũ khí chi viện cho cuộc kháng chiến ở miền Nam. Hàng vạn thanh niên nô nức tham gia tòng quân, xung phong "Nam tiến". Tại Nam Bộ, công tác tuyên truyền được tiến hành sâu rộng nhằm nâng cao ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

Tháng 11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị Kháng chiến, kiến quốc, xác định tính chất cách mạng nước ta và hai nhiệm vụ chiến lược là kháng chiến chống thực dân Pháp và xây dựng chế độ mới. Công tác tuyên truyền tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân, chống nạn mù chữ. Khắp nơi có khẩu hiệu "Tiền tuyến diệt xâm lăng, hậu phương trừ giặc dốt", nhiều ca dao, hò và được sáng tác để cổ vũ phong trào... Kết quả sau một năm, đã có 2 triệu người thoát nạn mù chữ.

Cuộc vận động xây dựng đời sống mới, giáo dục tinh thần yêu nước, đạo đức "cần, kiệm, liêm, chính", chống các hủ tục, lạc hậu cũng được tuyên truyền sâu rộng. Nạn trộm cắp, cờ bạc, các hủ tục trong ma chay, cưới xin được xóa bỏ ở nhiều nơi, công tác thông tin ở cơ sở, phong trào văn nghệ cách mạng có tính quần chúng, nhất là ca hát, thể dục thể thao phát triển rộng rãi.

Tháng /1946, Chính phủ quyết định tổ chức Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội, xây dựng Hiến pháp và lập Chính phủ chính thức. Công tác tuyên truyền, vận động bầu cử với khẩu hiệu phổ biến mọi nơi là: "Tất cả cử tri tới thùng phiếu"; "Mỗi lá phiếu là một viên đạn diệt thù", đã góp phần giúp cuộc Tổng tuyển cử thành công, thu hút đại đa số cử tri đi bỏ phiếu bầu cho các ứng cử viên của Mặt trận Việt Minh, kể cả ở miền Nam dưới bom đạn của thực dân Pháp.

b. Động viên toàn dân kháng chiến, toàn quốc kháng chiến, thi đua yêu nước, giết giặc, lập công; đẩy mạnh cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới và đi tới thắng lợi quyết định (giai đoạn 1946 – 1954)

Trong kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ... đã có mặt trên các chiến trường nóng bỏng, phản ánh, động viên chủ nghĩa anh hùng trong chiến đấu, sản xuất của chiến sĩ, đồng bào cả nước. Công tác khoa giáo tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, vận động trí thức. Công tác tuyên huấn đã động viên phong trào thi đua yêu nước, diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Công tác tuyên truyền, cổ động tập trung nêu cao ý nghĩa chiến thắng Việt Bắc, phổ biến Lời kêu gọi ngày 19/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chống tư tưởng chủ quan, khinh địch, vạch trần âm mưu lập chính quyền bù nhìn Bảo Đại của thực dân Pháp, cổ vũ cho phong trào thi đua yêu nước trên mọi lĩnh vực kháng chiến, kiến quốc.

Năm 1954, trước khi tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, toàn quân tại mặt trận tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tích cực tiến công, ý chí quyết thắng, quyết tâm chấp hành mệnh lệnh chiến đấu, khắc phục tư tưởng tiêu cực, ngại gian khổ hy sinh, uồn nản tư tưởng chủ quan, khinh địch khi có thắng lợi, biểu dương các gương chiến đấu dũng cảm, hy sinh. Qua đó góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, giải phóng miền Bắc, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Điểm nổi bật của công tác tuyên truyền thời kỳ này là đã đi vào từng nhà, từng người; gắn tuyên truyền đường lối kháng chiến với cổ động hoàn thành những nhiệm vụ cụ thể của kháng chiến từng thời kỳ, ở mọi lúc, mọi nơi...; thường xuyên biểu dương gương điển hình tiên tiến; mọi hoạt động văn học, nghệ thuật, giáo dục, báo chí... đều hướng vào phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Công tác thông tin ở cơ sở, phong trào văn nghệ quần chúng đã phát triển mạnh mẽ; lĩnh vực khoa giáo được quan tâm và đẩy mạnh. Nhìn chung, trong kháng chiến chống Pháp, công tác tuyên giáo đã được triển khai mạnh mẽ, toàn diện, góp phần huy động sức mạnh của toàn dân tộc tham gia vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc thắng lợi.

3. Công tác tuyên giáo đồng hành cùng nhân dân cả nước tiến hành - kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (giai đoạn 1954 - 1975)

a. Quán triệt và thực hiện nhiệm vụ củng cố miền Bắc, đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở miền Nam (giai đoạn 1954 - 1960)

Công tác tuyên giáo giai đoạn này là tập trung quán triệt và giúp cấp ủy đảng triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, kế hoạch của Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường tổ chức học tập lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên, giáo dục giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho đảng viên; về hợp tác hóa nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội...

Công tác tuyên giáo lúc này đóng vai trò trọng yếu trong việc khơi dậy ý chí, tri thức và sức mạnh trong quần chúng, cổ vũ mạnh mẽ các phong trào thi đua như Gió Đại Phong, Sóng Duyên Hải, Tiếng trống Bắc Lý, Cờ Ba nhất... Đây cũng là giai đoạn công tác tuyên giáo đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trên lĩnh vực khoa giáo, như: giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân...

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ củng cố miền Bắc, công tác tuyên giáo đã động viên phong trào quần chúng ủng hộ, cổ vũ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, phản đối Mỹ - Diệm vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ, đàn áp khủng bố đồng bào miền Nam, phá hoại hiệp thương, tổng tuyển cử, động viên phong trào đấu tranh chính trị, tiến tới Đồng khởi ở miền Nam.

b. Đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (giai đoạn 1961 - 1965)

Công tác tuyên giáo tập trung tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nhiều điển hình xuất sắc xuất hiện trong phong trào quần chúng đã trở thành ngọn cờ cổ vũ phong trào thi đua như: Gió Đại Phong, Sóng Duyên Hải, Tiếng trống Bắc Lý, Cờ Ba nhất ...

Trong những năm 1960 - 1964, nhân dân miền Nam đã đồng khởi nổi dậy và đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, công tác tư tưởng đã luôn chú trọng tới việc quán triệt phương hướng, nhiệm vụ, phương châm đấu tranh trong tình hình mới; coi trọng việc phổ biến những kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời tích cực tham mưu, đề xuất Đảng, Nhà nước phát động phong trào thi đua “Dũng sĩ diệt Mỹ”, nâng cao quyết tâm đánh Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

c. Miền Bắc vừa xây dựng vừa chiến đấu, chi viện cho miền Nam, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà (giai đoạn 1965 - 1975)

Với mục tiêu đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, công tác tuyên giáo đã góp phần quan trọng trong việc động viên quân dân miền Bắc chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ và tích cực chi viện cho miền Nam. Các phong trào văn hóa - văn nghệ phát triển mạnh; công tác xây dựng Đảng về tư tưởng kịp thời chuyển hướng để bảo đảm yêu cầu lãnh đạo quân dân ta thực hiện tốt những nhiệm vụ cấp bách của miền Bắc: tăng cường hơn nữa công tác giáo dục đảng viên, học tập kết hợp chặt chẽ với phê bình và tự phê bình, phát huy tính tiên phong, gương mẫu; công tác tuyên truyền đối ngoại được tăng cường, tích cực tranh thủ các diễn đàn quốc tế, thông qua các hoạt động ngoại giao, nêu cao tính chính nghĩa cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Thành công của công tác tuyên giáo giai đoạn này là tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, động viên đồng bào, chiến sĩ cả nước hăng

hái lao động, sản xuất, chiến đấu. Miền Bắc, công tác tuyên giáo tập trung tuyên truyền, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, như “Vì miền Nam ruột thịt”, “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, động viên lớp lớp thanh niên hăng hái lên đường đánh giặc với tinh thần “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”. Với miền Trung, tập trung tuyên truyền, khơi dậy lòng yêu nước và truyền thống cách mạng, tất cả một lòng “Xe cho qua, nhà không tiếc; Đường cho thông, không tiếc máu xương”. Ở miền Nam, công tác tuyên giáo đã cổ vũ quần chúng đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang ở khắp mọi nơi, trên cả ba vùng: vùng núi, đồng bằng và đô thị; khơi dậy lòng căm thù giặc, bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm, không quản ngại hy sinh, tạo nên nhiều phong trào thi đua giết giặc, lập công: “Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”, “Xuống đường đòi tự do, dân chủ”, “Hát cho đồng bào tôi nghe”... Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng Việt Nam đã được chuyển hóa bằng thắng lợi của cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong suốt 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, công tác tuyên giáo đã thành công trong việc bồi dưỡng ý chí quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

4. Công tác tuyên giáo trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (giai đoạn 1975 - 2020)

a. Thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế (giai đoạn 1975 - 1985)

Đây là thời kỳ đất nước vừa phải khắc phục hậu quả 30 năm chiến tranh, vừa phải đối phó với các cuộc chiến tranh biên giới, vừa bị đế quốc Mỹ và các thế lực đế quốc bao vây cấm vận, nên kinh tế - xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng kéo dài, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Trong hoàn cảnh đó, công tác tuyên giáo đã tập trung động viên các tầng lớp nhân dân nêu cao ý chí khắc phục khó khăn, quyết tâm vượt qua thử thách; cổ vũ khí thế phấn đấu nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, chiến đấu bảo vệ biên giới phía Tây Nam và phía Bắc của Tổ quốc, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu quan trọng của đất nước, tạo điều kiện cho các bước phát triển tiếp theo. Đồng thời, từng bước chuẩn bị lý luận cho công cuộc đổi mới đất nước.

b. Thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế (giai đoạn 1986 - 2020)

Tại Đại hội lần thứ VI (1986), Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Kể từ đó đến nay đã gần 35 năm, nhiệm vụ, chức năng là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, tham mưu giúp các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, về chủ trương, quan điểm và chính sách của Đảng trong lĩnh

vực tuyên truyền, lý luận chính trị, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa giáo; công tác tuyên giáo đã đồng hành cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện sự nghiệp đổi mới và đã đạt được những thắng lợi bước đầu. Sự đóng góp của công tác tuyên giáo được thể hiện trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực nổi bật, đó là:

- Tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

- Củng cố niềm tin, niềm tự hào về Đảng, về đất nước và con người Việt Nam; nâng cao uy tín và vị thế của đất nước; góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Góp phần bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

- Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng môi trường văn hóa, xã hội an toàn, lành mạnh, xây dựng con người mới Việt Nam.

Đặc biệt là trong 5 năm trở lại đây, công tác tuyên giáo đã có sự chuyển biến sâu sắc và đạt được những kết quả nổi bật, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Cụ thể:

- Công tác tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các lĩnh vực công tác tuyên giáo ngày càng chủ động, nhạy bén, sáng tạo, sát với yêu cầu của thực tiễn. Toàn Ngành đã chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương ban hành trong nhiệm kỳ; nghiên cứu, tham mưu có chất lượng nhiều vấn đề quan trọng trên lĩnh vực tuyên giáo, đồng thời phục vụ tích cực cho việc xây dựng, ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy địa phương để tháo gỡ khó khăn, bất cập cũng như những định hướng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tuyên giáo trong tình hình mới.

Việc tham mưu, đề xuất trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đặc biệt là việc biểu dương, khen

thường, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt” trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục, với nhiều nội dung và cách làm mới, đã tạo sức lan toả sâu rộng trong xã hội, công vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị.

- *Công tác giáo dục lịch sử, truyền thống, đạo đức, lối sống trong các trường phổ thông; công tác lý luận, giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là giáo dục chính trị trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề được chú trọng, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.* Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được chủ động triển khai, ngày càng nền nếp, bài bản hơn. Công tác triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức. Việc tổ chức học tập, quán triệt triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 khóa XII được đổi mới từ chỗ học tập, quán triệt bằng hình thức trực tiếp thì nay được kết hợp phương pháp trực tuyến với nội dung ngắn gọn, súc tích, giúp cho cán bộ, đảng viên nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản, cốt lõi của các nghị quyết; thời gian tổ chức sớm hơn, nội dung thảo luận, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết khả thi hơn, sát hợp hơn với thực tế địa phương, đơn vị.

Toàn Ngành đã chú trọng tìm tòi, đổi mới nội dung và phương thức tham mưu về công tác lý luận chính trị; tập trung chỉ đạo, định hướng các cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu một số vấn đề về đường lối, chính sách, phương thức lãnh đạo, thực hiện dân chủ trong Đảng; khẳng định và làm rõ một số giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống yêu nước tiếp tục được coi trọng và tăng cường, từng bước được đổi mới, đa dạng về nội dung và phương thức. Công tác giáo dục lịch sử, truyền thống và nghiên cứu, biên soạn và xuất bản sách lịch sử Đảng được cấp ủy các cấp quan tâm triển khai.

- *Công tác thông tin tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội có nhiều đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra của thực tiễn.* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng tuyên truyền được coi trọng, tập trung chỉ đạo sâu sát, kịp thời. Công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không ngừng đổi mới theo hướng chủ động, sáng tạo, hiệu quả; công vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng; tuyên truyền kinh tế - xã hội; tuyên truyền quốc phòng, an ninh có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức tạo sức lan tỏa trong xã hội. Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên cũng đã được ban tuyên giáo các cấp chú trọng và thực hiện có hiệu quả. Công

tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền trên internet, mạng xã hội được quan tâm. Việc chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền trên báo chí được đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt, từng bước tạo lập môi trường thông tin trong sạch, lành mạnh trên báo chí và trên không gian mạng. Công tác sắp xếp, quy hoạch báo chí được thực hiện đồng bộ với nhiều phương pháp hiệu quả. Công tác nắm bắt, điều tra, nghiên cứu dư luận xã hội từng bước được đổi mới theo hướng chủ động, sớm và sát thực tiễn hơn; nhất là trước các vấn đề phức tạp, nhạy cảm mà đông đảo nhân dân quan tâm.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa - văn nghệ bám sát nhiệm vụ chính trị, đúng định hướng, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước và từng địa phương.

Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại đạt được nhiều kết quả tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu; thông tin về thành tựu của công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đường lối đối ngoại; quảng bá văn hóa, hình ảnh Việt Nam ra thế giới; về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam; các vấn đề chủ quyền biên giới lãnh thổ, vấn đề Biển Đông, tôn giáo, dân tộc, dân chủ nhân quyền... được tăng cường.

- *Công tác tham mưu trên các lĩnh vực khoa giáo ngày càng chủ động, có nhiều chuyển biến quan trọng.* Ngành Tuyên giáo đã tập trung chỉ đạo, định hướng chính trị trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ công tác khoa giáo như: đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, phát triển y tế, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới. Chủ động tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nghị quyết chỉ thị, nghị quyết này trong tình hình mới.

- *Công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng hiệu quả.* Chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa có chuyển biến tích cực, rõ nét hơn so với trước; nhất là việc ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, phản bác quan điểm sai trái thù địch, xuyên tạc trên Internet, mạng xã hội và tăng cường cung cấp thông tin chính thống, tổ chức đối thoại, định hướng thông tin trước những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm.

II. Ở Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi

1. Công tác tuyên giáo trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Ngay sau khi Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi ra đời vào tháng 3/1930, công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, vận động quần chúng tham gia các tổ

chức cách mạng, đấu tranh giành quyền lợi dân sinh, dân chủ và tiến tới giành chính quyền trở thành nhiệm vụ hàng đầu.

Công tác tuyên giáo thời kỳ này được tiến hành vừa bí mật, vừa công khai, vừa hợp pháp, vừa bất hợp pháp. Chủ yếu là tuyên truyền miệng như trực tiếp nói chuyện, phổ biến một số thơ ca, hò về cách mạng trong quần chúng và tuyên truyền trực quan bằng truyền đơn, khẩu hiệu, treo cờ đỏ búa liềm... Khi có điều kiện thì tổ chức phát động, tập hợp quần chúng tham gia các cuộc mít tinh, biểu tình, tuần hành, thị uy; tiêu biểu là cuộc nổi dậy, vùng lên của 5.000 quần chúng, biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ từ đêm ngày 7 đến ngày 8/10/1930.

Công tác chính trị tư tưởng của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã góp phần rất quan trọng vào thắng lợi của Đảng bộ và Nhân dân Quảng Ngãi trong các cao trào cách mạng những năm 1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945, đặc biệt là làm nên cuộc khởi nghĩa Ba Tư lịch sử (11/3/1945) và cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945, trở thành địa phương giành chính quyền sớm nhất trong cả nước (từ 14 - 16/8/1945).

2. Công tác tuyên giáo trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Công tác tuyên giáo của Đảng bộ Quảng Ngãi giai đoạn này tập trung tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà nỗ lực xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Tập trung tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân quán triệt chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng; vận động xây dựng phát triển và bảo vệ tỉnh nhà trên tất cả các lĩnh vực văn hoá - giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh và đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến để đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Tỉnh uỷ quyết định thành lập các binh chủng tư tưởng - văn hoá như: Ty Tuyên truyền, một số nơi Liên đoàn văn hoá cứu quốc, Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác... Về báo chí, Tỉnh uỷ chỉ đạo Ty Tuyên truyền phát hành tờ “Thông tin” và sau đó phát hành tờ “Giữ vững”, Liên đoàn văn hoá cứu quốc ấn hành tờ “Đời sống mới” và sau đó đổi tên thành “Tiến lên”. Đến năm 1948, ở tỉnh có tập san “Thi đua ái quốc”, các huyện thành lập phòng tuyên truyền, đội tuyên truyền xung phong, đội tuyên truyền văn hoá miền núi, đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở...

Các hình thức cổ động, tuyên truyền trực quan thời gian này khá phong phú như: Phong trào làm khẩu hiệu, dựng cổng chào, sáng tác thơ, ca, hò, vè, ca hát những bài ca cách mạng... đã góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền chính trị, giáo dục tư tưởng, động viên cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tham gia cứu đói cho đồng bào miền Bắc và đồng bào một số vùng trong tỉnh; quyên góp vàng, bạc, đồng xây nền độc lập (Tuần lễ vàng); thúc đẩy phong trào bình dân học vụ, động viên thanh niên gia nhập quân đội và vận động Nhân dân ủng hộ Nam bộ

kháng chiến; vận động Nhân dân hăng hái xây dựng đời sống mới, chế độ mới...

Giữa năm 1948, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy được thành lập, có các Tiểu ban Huấn học, Tuyên văn. Cấp huyện có Ban Tuyên huấn và phòng Thông tin tuyên truyền, 95% số xã trong toàn tỉnh có Ban Thông tin tuyên truyền. Năm 1950, Hội Văn nghệ Quảng Ngãi hình thành và là thành viên của Hội Văn nghệ Liên khu V.

Từ năm 1950, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy tổ chức nhiều đợt giáo dục, huấn luyện cán bộ, đảng viên, quần chúng nông cốt các hội, đoàn thể rất bài bản, tiêu biểu như: Học tập thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, học tập Điều lệ Đảng, học tập chính huấn Đảng, rèn cán chính cơ, rèn cán chính quân, và đợt học tập “phóng tay phát động quần chúng” thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất năm 1952 - 1953; phối hợp với Ban Đảng vụ (tức là Ban Tổ chức) mở nhiều lớp huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ.

Những thành tựu của công tác Tuyên huấn (Tuyên giáo) trong giai đoạn này là góp phần đắc lực trong quá trình xây dựng, bảo vệ tỉnh nhà, bảo vệ vùng tự do Liên khu V, cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp (1954).

3. Công tác tuyên giáo trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

Để lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống “tố cộng”, “diệt cộng”, bảo vệ và xây dựng lực lượng cách mạng, các cấp ủy đã giao nhiệm vụ cho nhiều đảng viên và quần chúng trung kiên trực tiếp làm nhiệm vụ tuyên truyền vận động, tập hợp quần chúng. Tỉnh ủy phát hành tờ báo “Hòa bình” (lưu hành nội bộ), làm tài liệu tuyên truyền miệng, sau đó có thêm tờ “Đoàn kết”, phiên âm tiếng đồng bào các dân tộc thiểu số và phát hành ở miền núi.

Từ năm 1958, công tác Tuyên huấn (Tuyên giáo) của Đảng bộ được đẩy mạnh, phục vụ đắc lực cho việc xây dựng các khu căn cứ của tỉnh, chuẩn bị kỹ về tư tưởng, ý chí quyết tâm cho Tỉnh ủy lãnh đạo quân dân, đồng bào các dân tộc ở các huyện miền núi tiến hành cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28/8/1959) thắng lợi.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (trong kháng chiến chống Mỹ), tháng 2/1960, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Quảng Ngãi được thành lập. Đến đầu năm 1965, sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy được kiện toàn, củng cố và mở rộng, hình thành các bộ phận tham mưu: Tiểu ban Tuyên truyền và Văn nghệ (gọi tắt Tuyên - Văn, gồm tuyên truyền, báo chí, văn hoá, văn nghệ, in ấn), Tiểu ban Huấn học, Tiểu ban Giáo dục, Trường Đảng tỉnh và Văn phòng Ban; tháng 8 năm 1964, Đoàn văn công giải phóng tỉnh được thành lập.

Ở các huyện, thị cũng hình thành Ban Tuyên huấn, và từ giữa năm 1965 trở đi, các huyện đồng bằng thành lập thêm Phòng giáo dục. Tuy Tuyên huấn huyện còn ít người nhưng cũng đảm trách các chức năng, nhiệm vụ như Ban Tuyên huấn tỉnh, đồng thời hình thành chân rết bên dưới. Tuyên huấn ở các chi, đảng ủy xã thường do đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy kiêm nhiệm. Ở các huyện, thị còn hình thành các đội vũ trang tuyên truyền, hoạt động phối hợp với các đội công tác ở những xã còn tranh chấp hoặc địch còn tạm chiếm. Ngoài tài liệu, báo chí, truyền đơn của trên gửi về, các huyện, thị còn xây dựng các tờ in li-tô, ra kịp thời các tờ in, tái bản một số truyền đơn, áp phích của địa phương tự biên soạn do Tuyên huấn hoặc cấp ủy duyệt cho phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Các hoạt động Tuyên giáo thời kỳ này khá sôi nổi, nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, được triển khai rộng khắp, sát hợp với đặc điểm từng vùng, từng đối tượng, thu hút được đông đảo quần chúng hưởng ứng, góp phần rất to lớn vào việc giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, động viên tốt phong trào đấu tranh cách mạng, phổ biến được những kinh nghiệm hay, biểu dương được những điển hình, cổ vũ tinh thần tiến công địch, làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử (31/5/1965), góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Trong thời kỳ chống chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, ngành Tuyên giáo tham gia phát động phong trào toàn dân dám đánh Mỹ, quyết tâm thắng Mỹ cùng lực lượng chủ lực Quân khu V làm nên chiến thắng Vạn Tường (18/8/1965) oanh liệt. Ban tuyên huấn các cấp liên tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, động viên cán bộ, đảng viên, quân và dân tỉnh nhà cùng quân dân cả nước đánh bại 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 - 1966, 1966 - 1967) của địch, làm nên cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, buộc Mỹ - ngụy phải ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris.

Công tác tuyên giáo trong thời kỳ chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ, tập trung giáo dục cán bộ, đảng viên tiếp tục kiên định tư tưởng tiến công, phương châm hai chân ba mũi giáp công, kiên quyết đánh bại các kế hoạch thủ đoạn “Bình định nông thôn” của địch...

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (27/1/1973), công tác tuyên giáo tập trung tuyên truyền giáo dục, phát động trong toàn Đảng bộ và quân dân tỉnh nhà xây dựng, bảo vệ và phát triển khu căn cứ, vùng giải phóng, phát triển các lực lượng cách mạng, đẩy mạnh đấu tranh ở cả 3 vùng chiến lược, tạo được thế và lực mới, giành nhiều thắng lợi trong các chiến dịch tiến công địch, giải phóng tỉnh nhà vào ngày 24 tháng 3 năm 1975, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

4. Công tác tuyên giáo trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ 1975 đến nay

Sau ngày tỉnh nhà được giải phóng, hệ thống Tuyên giáo trong tỉnh đã tập trung tham mưu cho cấp uỷ liên tục mở các đợt sinh hoạt chính trị nhằm động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định và phát triển sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, chế độ mới.

Từ năm 1976 - 1989, tỉnh Quảng Ngãi sáp nhập với tỉnh Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình. Đầu năm 1976, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Nghĩa Bình được thành lập (trên cơ sở hợp nhất Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Quảng Ngãi và Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Bình Định), nhiệm vụ chính trị lúc này là tuyên truyền về chủ nghĩa xã hội và xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể thống nhất. Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh tháng 3/1977, ngành Tuyên giáo tập trung triển khai tổ chức nghiên cứu, học tập trong Đảng và tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong Nhân dân các văn kiện, chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng (IV,V,VI), hội nghị Trung ương Đảng và các kỳ đại Đại hội, hội nghị Đảng bộ tỉnh. Đồng thời, bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho hàng trăm cán bộ các binh chủng trong ngành. Các hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao được tăng cường... Thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, gắn với phát động thi đua lập thành tích kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của cả nước, của tỉnh.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986), ngành Tuyên giáo tập trung tham mưu, giúp các cấp uỷ chỉ đạo, triển khai học tập và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp; qua đó góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng trong Đảng và Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, từng bước tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Sau ngày tỉnh Quảng Ngãi được tái lập (ngày 1/7/1989), ngành Tuyên giáo của tỉnh từng bước được ổn định về tổ chức; thành lập các phòng chuyên môn trên các lĩnh vực làm nhiệm vụ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Các cơ quan báo chí của tỉnh cũng được thành lập: Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Ngãi.

Từ năm 1989 đến nay, ngành Tuyên giáo đã kịp thời định hướng thông tin, tuyên truyền bảo đảm phản ánh đầy đủ, toàn diện sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, những vấn đề nổi cộm, bức xúc để xử lý; công tác đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, thông tin sai trái của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị được chú trọng.

Ngành Tuyên giáo đã tham mưu chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh. Tham mưu thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường

xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, tạo nhiều chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, Ban tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu, tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia “*Đồng chí Trương Quang Trọng - người chiến sĩ cộng sản kiên cường của quê hương Núi Ấn - Sông Trà*”; tọa đàm 90 năm truyền thống vẻ vang của Đảng bộ Quảng Ngãi; cuộc thi tìm hiểu Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 1930 – 2020; tham mưu tổ chức kỷ niệm nhân 100 năm, trên 100 năm ngày sinh các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy; biên soạn và phát hành các tập sách Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, 1930 - 2015; Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 1930 - 1975, 1975 - 2025; *Đội Du kích Ba Tư - Kỷ yếu và biên niên sự kiện*; *Những tấm gương Cộng sản tiêu biểu của tỉnh Quảng Ngãi và Biên niên các sự kiện lịch sử tỉnh Quảng Ngãi, 1930 - 2020...* Các địa phương, đơn vị đẩy mạnh sưu tầm, biên soạn và tuyên truyền lịch sử đảng bộ xã, phường, thị trấn, lịch sử truyền thống ngành...

Nhìn chung, qua các nhiệm kỳ Đại hội từ XIV đến XIX của Đảng bộ tỉnh, ngành Tuyên giáo đã tích cực triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị quan trọng mà Đảng bộ đã giao phó. Tích cực tham mưu cho các cấp ủy tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt các văn kiện, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII; các nghị quyết chuyên đề của Trung ương; các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; thông tin, giới thiệu đầy đủ tình hình trong tỉnh, trong nước, thế giới; tuyên truyền, giáo dục và phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng, tạo ra sự nhất trí, quyết tâm trong cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân, nhất là việc đầu tư xây dựng công trình thủy lợi Thạch Nham, Khu Kinh tế Dung Quất, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu đô thị dịch vụ và thương mại VSIP, các KCN Quảng Phú, Tịnh Phong, Khu liên hợp gang thép Hòa Phát – Dung Quất, các công trình giao thông trọng điểm của tỉnh...

Việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã góp phần từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên được nâng lên. Ý thức trách nhiệm, tự giác nêu gương, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực; tự phê bình và phê bình nghiêm túc, trung thực và thẳng thắn hơn; đoàn kết nội bộ được tăng cường; ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên có bước chuyển biến rõ nét.

Dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy đảng, đội ngũ làm công tác tuyên giáo của tỉnh đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành cả về số lượng và

chất lượng. Đại bộ phận đội ngũ cán bộ đều được đào tạo có hệ thống và trưởng thành trong thực tiễn cách mạng, là lực lượng xung kích và đáng tin cậy của Đảng và Nhân dân trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Các phương tiện và điều kiện hoạt động có bước đổi mới. Tuy nhiên trong thực tế, mặt yếu kém, bất cập của công tác tuyên giáo là có lúc tính chiến đấu chưa cao, phương pháp chưa linh hoạt; chưa phê phán mạnh và đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, những quan điểm mơ hồ, sai trái.

Tuy vẫn còn nhiều hạn chế, có lúc va vấp, khuyết điểm, song các binh chủng làm công tác tuyên giáo từ giáo dục chính trị, tuyên truyền, khoa giáo, báo chí - xuất bản, văn hóa - văn nghệ của tỉnh thật sự tự hào đã có đóng góp không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Quảng Ngãi trên mọi mặt, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng trong cả nước, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã kiên định lựa chọn.

III. SỰ TRƯỞNG THÀNH, LỚN MẠNH CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO QUA 90 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Trên phạm vi cả nước

Trải qua 90 năm, công tác tuyên giáo của Đảng ngày càng khẳng định sự trưởng thành, phát triển và lớn mạnh không ngừng.

Tổ chức bộ máy hệ thống tuyên giáo cấp ủy đảng các cấp từng bước được đổi mới, kiện toàn chất lượng hoạt động ngày một được nâng lên. Đến nay, đã có 659 Ban Tuyên giáo quận, huyện, thị ủy; 42 tỉnh, thành phố thành lập được hệ thống tuyên giáo cơ sở xã, phường, thị trấn (65%), một số tỉnh, thành ủy đang tiến hành xây dựng, nhiều nơi đang triển khai thực hiện thí điểm thành lập hệ thống tuyên giáo xã, phường, thị trấn.

Đội ngũ cán bộ tuyên giáo giai đoạn đầu còn ít, lực lượng cán bộ “mỏng”, qua mỗi thời kỳ cách mạng, lực lượng ấy ngày càng đông về số lượng, mạnh về chất lượng. Hiện nay, tổng số cán bộ tuyên giáo chuyên trách của cấp ủy đảng từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương trên cả nước là khoảng trên 3.800 người (cấp Trung ương: 319 người; cấp tỉnh, thành ủy: khoảng 1.200 người; cấp quận huyện, thị: 2.300 người). Lực lượng cán bộ tuyên giáo ngày càng đông đảo, không chỉ có đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tuyên giáo của cấp ủy, mà còn có đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các phóng viên, biên tập viên báo chí, các chuyên gia, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, trí thức, cùng đông đảo đội ngũ cộng tác viên. Tính đến cuối năm 2019, chỉ tính riêng đội ngũ Báo cáo viên Trung ương đã có 490 người. Số lượng Báo cáo viên cấp tỉnh và tương đương là 3.945 người, Báo cáo viên cấp huyện và tương đương là 39.107 người; tuyên truyền viên ở cơ sở là 179.094 người (số liệu năm đến tháng 10/2017). Số cộng tác viên dư luận xã hội trên cả nước là 17.398 người (trong đó cấp Trung ương: 60 người; cấp tỉnh: 1.953 người; cấp huyện: 15.445 người).

2. Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Đến nay, hệ thống tuyên giáo từ tỉnh đến huyện có 82 cán bộ, công chức chuyên trách; 147 cán bộ tuyên giáo kiêm nhiệm ở cấp xã; 65 cán bộ, công chức, viên chức trung tâm bồi dưỡng chính trị, 26 giảng viên chuyên trách, 135 giảng viên kiêm chức; 05 báo cáo viên Trung ương, 14 báo cáo viên Tỉnh ủy, 243 báo cáo viên cấp huyện, thị, thành phố. Đa số cán bộ chủ chốt làm công tác tuyên giáo các cấp là những cán bộ đã kinh qua công tác tuyên giáo nhiều năm, được đào tạo cơ bản về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Nhiều năm qua đã có nhiều cán bộ tuyên giáo trưởng thành, trở thành những cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương; khẳng định sự phát triển, trưởng thành của cán bộ tuyên giáo các cấp của tỉnh nhà. Tình hình bộ máy tổ chức của ngành tuyên giáo Đảng bộ tỉnh ngày càng được xây dựng theo hướng tinh gọn, chất lượng và hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ tuyên giáo trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ, công chức được bổ sung, kiện toàn qua các năm và từng bước được ổn định. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp trong tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, nhất là cán bộ cấp cơ sở. Một số nơi cán bộ, công chức làm công tác tuyên giáo vừa thừa, vừa thiếu, tinh thần trách nhiệm chưa cao. Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ tuyên giáo thiếu tầm nhìn dài hạn; thiếu nguồn cán bộ trẻ có tâm, đủ tầm quyết liệt đổi mới, sáng tạo. Việc bố trí, bổ nhiệm cán bộ còn nặng về bằng cấp, có lúc bị động, chắp vá, thiếu cơ sở đánh giá năng lực thực tiễn và hiệu quả công việc của cán bộ.

Nhìn chung, các lực lượng, binh chủng làm công tác tuyên giáo ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo đều là những đồng chí có năng lực, đạo đức, tâm huyết, có trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị¹, có năng lực, kiến thức chuyên môn, hiểu biết nghiệp vụ, trách nhiệm với công việc; nhiều đồng chí có bề dày kinh nghiệm, đã trải qua nhiều chức vụ lãnh đạo, công tác ở nhiều lĩnh vực.

Thành công của cách mạng Việt Nam luôn có sự đóng góp thiết thực, hiệu quả của đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp.

IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO TRONG THỜI GIẢN TỚI

¹ Hiện nay, tổng số cán bộ tuyên giáo của 63 Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, thành ủy có khoảng trên 1.200 người, với tuổi bình quân là 42,5; nữ trên 35%; bình quân 21,7 người/Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, thành ủy, trong đó, khoảng 70% được đào tạo trên nhiều lĩnh vực khác nhau; đảng viên là trên 80%. Trình độ học vấn: trên đại học là hơn 6%, đại học là trên 60%; trung cấp là trên 10%. Trình độ lý luận: cao cấp, cử nhân là gần 50%, trung cấp là trên 15%, sơ cấp là gần 10%. Số được đào tạo đúng chuyên ngành là trên 20%.

Tổng số cán bộ tuyên giáo của 659 Ban Tuyên giáo quận, huyện, thị ủy có trên 2.300, trong đó nữ chiếm trên 20%, đảng viên chiếm trên 80%, là người dân tộc thiểu số chiếm gần 10%. Trình độ đào tạo: Đại học, trên đại học gần 50%, Trung cấp trên 10%. Trình độ lý luận: Cao cấp, cử nhân gần 50%, Trung cấp gần 30%, Sơ cấp hơn 20%.

1. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch trọng tâm hàng năm; nắm bắt kịp thời, chính xác tình hình tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, tăng cường công tác dự báo để chủ động tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy giải quyết tốt, đúng và trung các vấn đề, các sự việc diễn ra, nhất là các vấn đề, sự việc có tính chất phức tạp, nhạy cảm.

Hai là, luôn xác định tinh thần trực chiến trên mặt trận tư tưởng của Đảng; đối diện, không né tránh những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động công tác tuyên giáo; nâng cao tính chủ động, sáng tạo và nhạy bén chính trị, để tham mưu đúng và trúng những giải pháp xử lý các vấn đề mới, khó, phức tạp, cũng như những vấn đề thường xuyên thuộc lĩnh vực công tác tuyên giáo ở mỗi thời điểm, địa bàn cụ thể.

Ba là, quan tâm đầu tư, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ngành Tuyên giáo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh vững vàng, nhạy bén chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết, có khả năng tập hợp, đoàn kết, thuyết phục quần chúng. Đội ngũ cán bộ tuyên giáo cần được xây dựng theo hướng chuyên sâu, có cơ cấu hợp lý, có tính ổn định tương đối, bộ máy tinh gọn để nâng cao hiệu quả công việc. Ưu tiên chuẩn hóa nghiệp vụ và hiện đại hóa phương tiện tác nghiệp của đội ngũ cán bộ tuyên giáo để luôn đáp ứng yêu cầu mới.

Bốn là, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị làm công tác tuyên giáo; tăng cường phối hợp giữa ngành Tuyên giáo với các ban, bộ, ngành, địa phương.

Năm là, chủ động, kiên quyết phản bác có cơ sở khoa học và sức thuyết phục các quan điểm sai trái, thù địch nhất là đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội; vừa tận dụng lợi thế của các phương tiện truyền thông mới phục vụ cho công tác tuyên giáo.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tuyên giáo trong thời gian tới

(1). Chủ động bám sát, dự báo đúng tình hình thế giới, khu vực và trong nước, thực hiện tốt chức năng định hướng chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, quan tâm phát hiện những điểm mới trong đời sống xã hội, nâng cao chất lượng tham mưu các cấp ủy đảng trong từng lĩnh vực công tác tuyên giáo. Trước mắt là tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

(2). Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; nâng cao chất lượng việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng

theo hướng thiết thực, hiệu quả, khả thi. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng.

(3). Thể hiện rõ vai trò tiên phong, chủ lực trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; gắn nhiệm vụ xây dựng Đảng với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(4). Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tuyên giáo; lấy cơ sở lý luận và thực tiễn để tăng khoa học, tính chiến đấu, tính thuyết phục của công tác tuyên giáo. Bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo theo kế hoạch chung của toàn Ngành, phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo của tuyên giáo các cấp, các lĩnh vực, các địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

(5). Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Từ đó, chủ động dự báo tình hình, lên các phương án kế hoạch công tác tư tưởng, không để bùng phát thành “điểm nóng”.

(6). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường tính chiến đấu, tính hiệu quả và tính thuyết phục, gắn bó chặt chẽ với thực tiễn đất nước. Trước mắt, chỉ đạo và tổ chức tốt công tác tuyên truyền thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các sự kiện trọng đại của đất nước năm 2020, đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng; tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, đồng thuận trong xã hội, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, lập thành tích chào mừng Đại hội XII của Đảng.

(7). Đổi mới sâu sắc, quyết liệt hơn nữa công tác định hướng chính trị, tư tưởng trong hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ; thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại; chú trọng công tác tham mưu thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, khoa học, công nghệ, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em.; góp phần đặc lực vào việc nâng cao chất lượng nguồn lực con người và tiềm lực khoa học, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

(8). Chỉ đạo quyết liệt công tác đấu tranh tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 35 NQ/TW ngày 22/10/2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. M (9). Động viên, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, gương

người tốt, việc tốt, các nhân tố tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng ý chí quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, tạo đà quan trọng thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

(10). Tổ chức đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ tuyên giáo từ Trung ương đến cơ sở, dự kiến nhu cầu, chủ động tạo nguồn và triển khai kế hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị “về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

90 năm qua, dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, công tác tuyên giáo đã có những cống hiến xuất sắc và trưởng thành vượt bậc qua các thời kỳ lịch sử cách mạng, là niềm tự hào của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và nhất là thế hệ những cán bộ đã và đang công tác trong ngành Tuyên giáo. Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống của ngành Tuyên giáo là dịp để chúng ta cùng ôn lại và phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của ngành Tuyên giáo; bồi đắp thêm niềm tự hào về những đóng góp to lớn, có ý nghĩa lịch sử của ngành Tuyên giáo trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; củng cố và tăng cường niềm tin vào mục tiêu lý tưởng, nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, đây cũng là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Tuyên giáo cả nước nói chung, Quảng Ngãi nói riêng ra sức phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị, biểu thị quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.